

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố nhóm thủ tục liên thông đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký
thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3628/TTr-SKHĐT ngày 24 tháng 5 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này nhóm thủ tục liên thông đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 6 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện; cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện; Chi cục Thuế cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- TTUB: CT, PCT/ĐT;
- Trung tâm Tin học, Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, KSTT/L. 14



CHỦ TỊCH

[Handwritten signature]
Nguyễn Thành Phong



**NEOM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~257~~ 157/QĐ-UBND ngày ~~13~~ 13 tháng ~~6~~ 6 năm ~~2018~~ 2018 của

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

**PHẦN I. DANH MỤC NHÓM THỦ TỤC LIÊN THÔNG THUỘC
THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**

STT	Tên nhóm thủ tục hành chính
Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh, đăng ký thuế	
1	Nhóm thủ tục liên thông đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA NHÓM THỦ TỤC LIÊN THÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN, CHI CỤC THUẾ CẤP HUYỆN

I. Lĩnh vực thành lập và hoạt động của hộ kinh doanh, đăng ký thuế

1. Nhóm thủ tục liên thông đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế

a) Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Cá nhân, nhóm cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình nộp một bộ hồ sơ và nộp lệ phí đăng ký theo quy định hiện hành tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh.

Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Từ thứ hai đến thứ sáu và sáng thứ bảy (buổi sáng từ 7 giờ 30 đến 11 giờ 30, buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ).

- Bước 2: Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra, đối chiếu thông tin, cấp biên nhận hồ sơ, thu và cấp biên lai thu lệ phí đăng ký hộ kinh doanh cho người đăng ký.

- Bước 3: Xem xét, giải quyết hồ sơ

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện số hóa (bản scan) toàn bộ hồ sơ, chuyển hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh cho Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện và chuyển hồ sơ đăng ký thuế cho Chi cục Thuế cấp huyện ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ qua mạng điện tử.

Cơ quan đăng ký kinh doanh: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện có trách nhiệm:

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì ngay trong cùng ngày làm việc với ngày nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh đã được số hóa, Cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để yêu cầu người đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, đồng thời chuyển bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh bản giấy để lưu trữ. Ngay trong cùng ngày làm việc với ngày nhận Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện số hóa (bản scan) Giấy

chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh chuyển thông tin đến Chi cục Thuế cấp huyện cùng địa bàn thông qua mạng điện tử, kèm bản sao giấy tờ chứng thực cá nhân (bản scan) của đại diện hộ kinh doanh.

Cơ quan thuế: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ từ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chi cục Thuế cấp huyện có trách nhiệm:

- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì ngay trong cùng ngày làm việc với ngày nhận hồ sơ đăng ký thuế đã được số hóa, Chi cục Thuế cấp huyện chuyển nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để yêu cầu người đăng ký hoàn chỉnh hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế, đồng thời chuyển trực tiếp bản chính Giấy chứng nhận đăng ký thuế đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và nhận hồ sơ đăng ký thuế bản giấy để lưu trữ.

- **Bước 4:** Cá nhân hoặc nhóm cá nhân hoặc người đại diện hộ gia đình căn cứ vào ngày hẹn trên Giấy biên nhận hồ sơ đến nhận kết quả (gồm bản chính Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký thuế/Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ) trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đặt địa điểm kinh doanh hoặc nhận kết quả qua bưu điện.

Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có thể nhận trước Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nếu có nhu cầu.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại Bộ phận một cửa Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- * **Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh (theo mẫu).
- Tờ khai đăng ký thuế (theo mẫu).
- Biên bản họp nhóm cá nhân về việc thành lập hộ kinh doanh đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân thành lập (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).
- Thẻ căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực của các cá nhân tham gia hộ kinh doanh hoặc người đại diện hộ gia đình (bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu).

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ.

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, đại diện hộ gia đình.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan đăng ký kinh doanh và Chi cục Thuế cấp huyện.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo yêu cầu bổ sung hồ sơ.

h) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị đăng ký hộ kinh doanh (theo Mẫu quy định tại Phụ lục III-1 ban hành kèm theo Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp).

- Tờ khai đăng ký thuế (theo Mẫu số 03-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế).

i) Lệ phí: 100.000 đồng/lần.

Các đối tượng được miễn phí, lệ phí: Hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng.

k) Yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục hành:

- Ngành, nghề kinh doanh không thuộc danh mục ngành, nghề cấm kinh doanh;

- Tên hộ kinh doanh dự định đăng ký phù hợp các quy định sau:

+ Tên hộ kinh doanh bao gồm hai thành tố sau đây: Loại hình “Hộ kinh doanh”; tên riêng của hộ kinh doanh. Tên riêng được viết bằng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt, các chữ F, J, Z, W, có thể kèm theo chữ số, ký hiệu.

+ Không được sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc để đặt tên riêng cho hộ kinh doanh.

+ Hộ kinh doanh không được sử dụng các cụm từ “công ty”, “doanh nghiệp” để đặt tên hộ kinh doanh.

+ Tên riêng hộ kinh doanh không được trùng với tên riêng của hộ kinh doanh đã đăng ký trong phạm vi huyện.

- Nộp đủ lệ phí đăng ký theo quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý Thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;

- Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

- Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế;

- Thông tư số 20/2015/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 12 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (có hiệu lực từ ngày 10 tháng 12 năm 2012).

- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2018 ban hành Quy chế thực hiện liên thông nhóm thủ tục đăng ký hộ kinh doanh và đăng ký thuế trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Phụ lục III-1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH

Kính gửi: Phòng Tài chính - Kế hoạch.....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): Giới tính:

Sinh ngày:/...../..... Dân tộc: Quốc tịch:

Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân số:

Ngày cấp:/...../..... Nơi cấp:

Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND/CCCD):

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:/...../..... Ngày hết hạn:/...../..... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Đăng ký hộ kinh doanh với các nội dung sau:

1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

2. Địa điểm kinh doanh:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Xã/Phường/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh¹:

4. Vốn kinh doanh:

Tổng số (bằng số; VNĐ):

Phần vốn góp của mỗi cá nhân (đối với trường hợp hộ kinh doanh do một nhóm cá nhân góp vốn thành lập; kê khai theo mẫu): Gửi kèm

5. Số lượng lao động:

Tôi và các cá nhân tham gia thành lập hộ kinh doanh cam kết:

- Bản thân không thuộc diện pháp luật cấm kinh doanh; không đồng thời là chủ hộ kinh doanh khác; không là chủ doanh nghiệp tư nhân; không là thành viên hợp danh của công ty hợp danh (trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại);
- Địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của tôi và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký trên.

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH

Các giấy tờ gửi kèm:

(Ký và ghi họ tên)²

.....

¹

- Hộ kinh doanh có quyền tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm;
- Các ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh quy định tại Điều 6 Luật Đầu tư;
- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, hộ kinh doanh chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định. Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Luật Đầu tư.

² Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Phụ lục III-2

DANH SÁCH CÁC CÁ NHÂN GÓP VỐN THÀNH LẬP HỘ KINH DOANH

STT	Họ tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Chỗ ở hiện tại	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cứoc công dân hoặc Hộ chiếu	Vốn góp			Thời điểm góp vốn	Chữ ký
									Giá trị phần vốn góp ¹ (bằng số; VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Loại tài sản, số lượng, giá trị tài sản góp vốn ²		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH

(Ký và ghi họ tên)³

¹ Ghi tổng giá trị phần vốn góp của từng cá nhân.

² Loại tài sản góp vốn bao gồm:

- Đồng Việt Nam
- Ngoại tệ tự do chuyển đổi
- Vàng
- Giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật
- Tài sản khác

³ Đại diện hộ kinh doanh ký trực tiếp vào phần này.

Dành cơ quan thuế ghi

Ngày nhận tờ khai:

--	--	--	--	--	--

Nơi nhận:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ THUẾ

Mẫu số: 03-ĐK-TCT
(Ban hành kèm theo Thông
tư số 95/2016 TT-BTC ngày
28/6/2016 của Bộ Tài
chính)

MÃ SỐ THUẾ

(Dành cho CQT ghi hoặc NNT ghi khi đăng ký đã có mã số thuế)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

**DÙNG CHO BỘ GIA
ĐÌNH, NHÓM CÁ
NHÂN, CÁ NHÂN KINH
DOANH**

1. Tên người nộp thuế

2. Địa chỉ kinh doanh

2a. Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

2b. Phường/Xã/Thị trấn:

2c. Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

2d. Tỉnh/Thành phố:

2đ. Điện thoại: / Fax:

**3. Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa
chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính)**

3a. Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn hoặc hòm thư
bưu điện:

3b. Phường/Xã/Thị trấn:

3c. Quận/ Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

3d. Tỉnh/Thành phố:

3đ. Điện thoại: / Fax:

E-mail:

4. Thông tin về đại diện hộ kinh doanh

4a. Họ và tên:

4b. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Phường/Xã/Thị trấn:

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

4c. Chỗ ở hiện tại:

Số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn:

Phường/Xã/Thị trấn:

Quận/ Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:

Tỉnh/Thành phố:

4d. Thông tin khác:

Điện thoại: / Fax:

E-mail: / Website :

**5. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy
chứng nhận đăng ký kinh doanh (nếu có).**

5a. Số:

5b. Ngày cấp: .../.../.....

5c. Cơ quan cấp:

7. Vốn kinh doanh (đồng):

6. Thông tin về giấy tờ của đại diện hộ kinh doanh

6a. Ngày sinh:/...../..... 6b. Quốc tịch:

6c. Số CMND:..... Ngày cấp.....
Nơi cấp.....

6d. Số Hộ chiếu..... Ngày cấp.....
Nơi cấp.....

6e. Số giấy thông hành (đối với thương nhân nước
ngoài) Ngày cấp.....Nơi
cấp.....

6g. Số CMND biên giới (đối với thương nhân nước

ngoài) Ngày cấp.....Nơi cấp.....

8. Ngành nghề kinh doanh chính

6h. Số Giấy tờ chứng thực cá nhân khác (nếu không có CMND): Số Giấy tờ chứng thực cá nhân.....Ngày cấp.....Nơi cấp.....

10. Ngày bắt đầu hoạt động:/.../...

9. Đăng ký xuất nhập khẩu

☐ Có ☐ Không

11. Các loại thuế phải nộp

☐ Giá trị gia tăng ☐ Tiêu thụ đặc biệt ☐ Tài nguyên ☐ Thu nhập cá nhân ☐ Môn bài
☐ Thuế bảo vệ môi trường ☐ Phí BVMT đối với khai thác khoáng sản ☐ Thuế SDĐPN ☐ Khác

12. Tình trạng đăng ký thuế .

☐ Cấp mới ☐ Tái hoạt động SXKD ☐ Khác

13. Thông tin về các đơn vị liên quan

☐ Có cửa hàng, cửa hiệu

14. Tài khoản ngân hàng

☐ Có tài khoản ngân hàng

Tôi xin cam đoan những nội dung trong bản kê khai này là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã kê khai./.

..., ngày... /... /.....

ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH

(Ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI

MẪU SỐ 03-ĐK-TCT

1. Tên người nộp thuế: Ghi rõ ràng, đầy đủ bằng chữ in hoa tên hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh. Trường hợp có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì phải ghi đúng theo tên hộ kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

2. Địa chỉ kinh doanh: Ghi rõ địa chỉ kinh doanh của hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh gồm: số nhà, đường phố/xóm/ấp/thôn, phường/xã/thị trấn, quận/huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh, tỉnh/thành phố. Nếu có số điện thoại, số Fax thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax.

3. Địa chỉ nhận thông báo thuế: Nếu hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh có địa chỉ nhận các thông báo của cơ quan thuế khác với địa chỉ của trụ sở chính thì ghi rõ địa chỉ nhận thông báo thuế để cơ quan thuế liên hệ.

4. Thông tin về đại diện hộ kinh doanh: Ghi đầy đủ các thông tin của người đại diện của hộ gia đình, nhóm cá nhân và cá nhân kinh doanh (Họ và tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện tại). Nếu có số điện thoại, số Fax thì ghi rõ mã vùng - số điện thoại/số Fax.

5. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Đối với hộ gia đình, cá nhân kinh doanh của Việt Nam và cá nhân kinh doanh của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu: Ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (nếu có).

- Đối với hộ kinh doanh của các nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam thực hiện hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu: Ghi rõ số, ngày cấp Giấy chứng nhận ĐKKD. Riêng thông tin "cơ quan cấp" Giấy chứng nhận ĐKKD: ghi tên nước có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận ĐKKD (Lào, Campuchia, Trung Quốc).

6. Giấy tờ của đại diện hộ kinh doanh: Ghi rõ số, ngày cấp, cơ quan cấp 1 trong các giấy tờ của người đại diện hộ kinh doanh: chứng minh nhân dân; căn cước công dân; hộ chiếu; giấy tờ chứng thực khác do cơ quan có thẩm quyền cấp. Riêng thông tin "nơi cấp" chỉ ghi tỉnh, thành phố cấp.

7. Vốn kinh doanh: Ghi theo thông tin “vốn kinh doanh” trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trường hợp không có Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc không có thông tin về vốn kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì ghi theo vốn thực tế đang kinh doanh.

8. Ngành nghề kinh doanh chính: Ghi theo ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Người nộp thuế chỉ ghi 1 ngành nghề chính thực tế đang kinh doanh.

9. Đăng ký xuất nhập khẩu: Nếu hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh có hoạt động xuất, nhập khẩu thì đánh dấu “Có”, ngược lại đánh dấu “Không”.

10. Ngày bắt đầu hoạt động: Ghi rõ ngày hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

11. Các loại thuế phải nộp: Đánh dấu X vào những ô tương ứng với những sắc thuế mà hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh phải nộp.

12. Tình trạng đăng ký thuế:

Nếu hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh lần đầu đăng ký thuế để cấp mã số thuế với cơ quan thuế thì đánh dấu X vào ô “Cấp mới”.

Nếu hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh sau một thời gian không hoạt động kinh doanh đã chuyển mã số thuế của cá nhân đại diện hộ kinh doanh thành mã số thuế của cá nhân, hoạt động kinh doanh trở lại thì đánh dấu X vào ô “Tái hoạt động SXKD” và ghi mã số thuế đã được cơ quan thuế cấp vào ô “Mã số thuế” của tờ khai.

13. Thông tin về các đơn vị có liên quan: Trường hợp hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh có thêm các cửa hàng, cửa hiệu khác thì đánh dấu X vào ô “Có cửa hàng, cửa hiệu” đồng thời kê khai vào Bảng kê các cửa hàng, cửa hiệu trực thuộc” mẫu số 03-ĐK-TCT-BK01.

14. Tài khoản ngân hàng: Nếu có tài khoản mở tại ngân hàng, kho bạc thì đánh dấu X vào ô “Có tài khoản ngân hàng”, sau đó phải kê khai vào phần “Bảng kê các tài khoản ngân hàng” mẫu số 03-ĐK-TCT-BK02.